



Nội dung

- **Kết quả kinh doanh năm 2008**
 - Kinh tế Việt nam và Thị trường bảo hiểm năm 2008
 - Những ảnh hưởng quan trọng đến kinh doanh 2008 của VINARE
 - Kết quả kinh doanh chính của VinaRe
- **Kế hoạch kinh doanh 2009 – Các mục tiêu, giải pháp chính**
- **Kiến nghị đề xuất**
- **Phụ lục: Phân tích kết quả kinh doanh 2008 – kế hoạch 2009 theo từng nghiệp vụ**



Kết quả kinh doanh năm 2008



Kinh tế Việt nam năm 2008

- Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 6,18 % ;
- Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng tăng 14,6 %; tổng mức bán lẻ và dịch vụ tăng 31%.
- Chỉ số CPI bình quân năm 2008 tăng 22,97 %;
- Nhập siêu 17,01tỷ USD, Thu NSNN tăng 26,3% so với 2007 ; Bội chi NSNN trên GDP bằng 4,95%.
- Vốn FDI vào Việt Nam đạt kỷ lục là 64,01 tỷ USD, (vốn FDI được giải ngân đạt 11,5 tỷ USD – tăng 43,2%)
- Vốn đầu tư toàn XH đạt 637,3 tỷ, bằng 43,1%GDP- tăng 22,2% so với năm 2007
- Khái quát kinh tế VN 2008:
 - Đối mặt với nhiều khó khăn (khủng hoảng tài chính toàn cầu, lạm phát tăng cao, thiên tai, dịch bệnh)
 - Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, cân đối vĩ mô chưa hợp lý, đời sống dân cư chưa được cải thiện nhiều
 - Nền kinh tế xu hướng mở nên dễ bị tác động trong điều kiện khủng hoảng tài chính thế giới

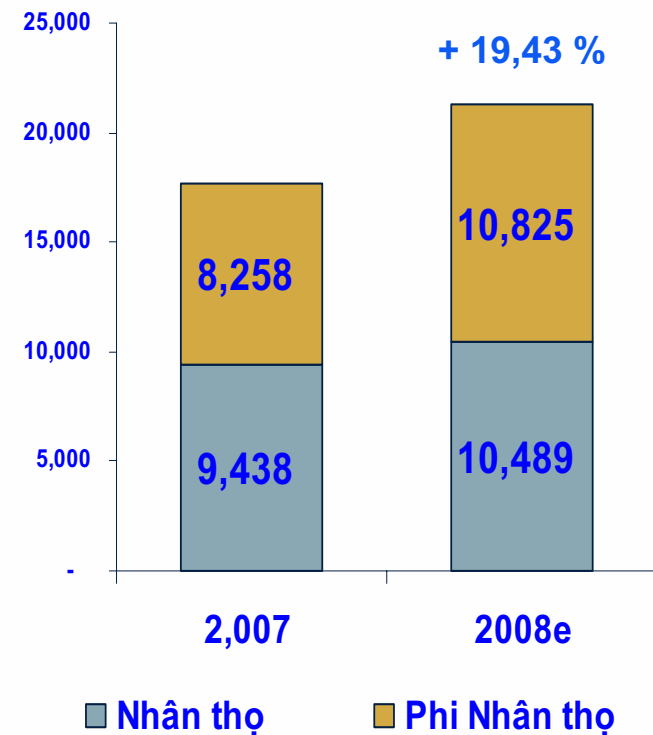
Nguồn: Tổng cục Thống kê



Thị trường bảo hiểm 2008

- Thực hiện đầy đủ cam kết gia nhập WTO
- Cục Bảo hiểm thành lập: Nâng cao vai trò quản lý, kiểm soát và định hướng phát triển thị trường
- Các công ty BH phi nhân thọ mới thành lập: VNI, Hùng vương, Fubon, Bảo hiểm than và khoáng sản – Toàn thị trường 28 công ty
- Doanh thu phí bảo hiểm gốc ước đạt 21,300 tỷ đồng, trong đó phí BH phi nhân thọ ước đạt gần 10,825 tỷ tăng gần 29%
- Thiếu hụt nghiêm trọng nguồn nhân lực bảo hiểm, đặc biệt là đội ngũ quản lý cao cấp
- Cạnh tranh “phi kỹ thuật” ngày càng gia tăng, dịch vụ “xấu” chia sẻ thị trường trong nước
- Chi phí khai thác dịch vụ tăng cao, hầu hết các DN phi nhân thọ lỗ về mặt kinh doanh nghiệp vụ
- Tổn thất thị trường BH phi nhân thọ diễn biến phức tạp: BH hàng hải, BH cháy, BH XDLĐ,..

Doanh thu phí bảo hiểm gốc





Các yếu tố ảnh hưởng kinh doanh TBH

Thuận lợi

- Thị trường BH Việt nam tiếp tục phát triển mạnh (phi nhân thọ tăng 29%)
- VINARE hoàn thành phát hành bổ xung vốn và lựa chọn cổ đông chiến lược –Khả năng tài chính mạnh giúp tăng cường trao đổi dịch vụ và tăng mức giữ lại
- SwissRe trở thành đối tác chiến đã nâng cao vị thế của VINARE. Hợp tác chiến lược đã bước đầu nâng cao năng lực cạnh tranh của VINARE
- Hợp tác với các cổ đông, đặc biệt là các công ty BH lớn, phát triển về chất, coi trọng hiệu quả kinh doanh
- Trình độ, năng lực kinh doanh cao của đội ngũ cán bộ

Khó khăn

- Khó khăn trong việc thu xếp TBH do cạnh tranh phí và điều kiện bảo hiểm trong nước.
- Một số DN coi nhẹ mục tiêu hiệu quả, phát triển bền vững và việc hợp tác trong kinh doanh dịch vụ
- Khủng hoảng toàn cầu buộc các nhà nhận tái bảo hiểm siết chặt các điều kiện và chi phí cao
- Chi phí khai thác dịch vụ và tỷ lệ bồi thường tăng cao – Giảm hiệu quả kinh doanh



Một số chỉ tiêu KQKD 2008

	2007	KH 2008	TH 2008	So với TH2007	So với KH2008
Doanh thu phí nhận	912.4	1050	1088	119.25%	103.62%
Doanh thu phí giữ lại	208.7	297.3	313	149.98%	105.28%
Doanh thu hoạt động đầu tư	57.9	175	216.5(*)	372.92%	123.7%
Bổ sung dự phòng Nghiệp vụ	53.8	71.4	112.7	209.48%	157.84%
Kết dư vốn dự phòng	289.5	360.9	402.2	138.93%	111.44%
Lợi tức trước thuế	83.7	200.3	205.1	245.64%	102.65%
Thuế lợi tức nộp ngân sách	10.5	53.4	45.5	463.81%	91.20%
Lợi tức sau thuế	73.3	146.9	159.6	214.05%	106.81%

(*) Tính cả thu nhập do chênh lệch tỷ giá



Kinh doanh TBH 2008

Doanh thu phí nhận TBH đạt 1088 tỷ đồng

Doanh thu phí nhận tăng 19,26 % so với năm 2007 chủ yếu do:

- Doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ thị trường tăng khá mạnh khoảng 29%
- Phát sinh dịch vụ vệ tinh có doanh thu lớn
- Hợp tác với các công ty gốc được tăng cường
- VINARE phát huy vai trò tư vấn cho các công ty gốc trên mọi mặt

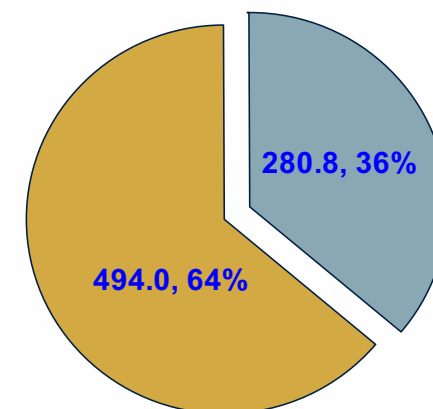
Doanh thu phí nhận tăng tương xứng với tăng trưởng doanh thu các dịch vụ có tái của thị trường (20%) trong điều kiện:

- Hầu hết các doanh nghiệp gốc tăng mức giữ lại
- VINARE tăng cường kiểm soát rủi ro nhận TBH

Phí Nhượng TBH là 774,8 tỷ đồng

Ưu tiên trao đổi dịch vụ với thị trường trong nước :

- Phí nhượng trong nước đạt 280,8 tỷ, tăng 14,19% so với năm 2007
- Phí nhượng nước ngoài tập trung nghiệp vụ Dầu khí, Hàng không, Vệ tinh



■ Trong nước ■ Nước ngoài



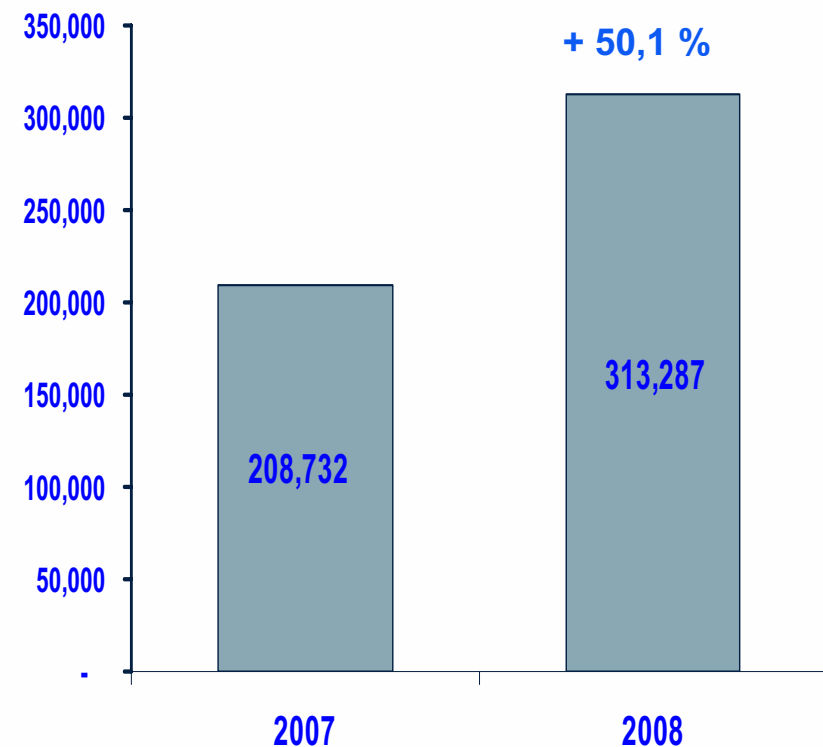
Kinh doanh TBH 2008

Phí giữ lại

- Phí giữ lại đạt 313,278 tỷ, tăng 50,1 %
- Mức giữ lại tối ưu, phù hợp với khả năng tài chính của VINARE

Bồi thường

- Chi bồi thường thường xuyên thuộc trách nhiệm giữ lại là 114,5 tỷ, tăng 39,2 % so với năm 2007.
- Bổ xung dự phòng bồi thường năm 2008 là 57,9 tỷ VNĐ
- Tỷ lệ bồi thường/Phí giữ lại là 55,1% - Tỷ lệ này năm 2007 là 50,66%
- Một số nghiệp vụ tỷ lệ tổn thất vẫn ở mức cao và chưa có xu hướng giảm: Hàng hải, Tài sản
- Nghiệp vụ Kỹ thuật trong những năm qua do tích tụ rủi ro đã xuất hiện những tổn thất lớn





Bổ sung dự phòng nghiệp vụ 2008

Trích bổ sung DP ngh/vụ	Thực hiện năm 2007	Kế hoạch 2008	Thực hiện 2008	TH2008 so với TH2007	TH2008 so với KH2008
Dự phòng phí	24,118	41,070	45,385	188.18%	110.51%
Dự phòng bồi thường	23,418	21,511	57,934	247.39%	269.32%
Dự phòng dao động lớn	6,262	8,919	9,399	150.09%	105.38%
Kết dư dự phòng ngh/vụ	289,502	361,002	402,220	138.94%	111.42%



Vai trò của VINARE đối với thị trường

Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp bảo hiểm :

- Kinh doanh TBH : Tăng cường trao đổi dịch vụ trên cơ sở kiểm soát chất lượng dịch vụ ; Ưu tiên chuyển nhượng dịch vụ trong nước với điều kiện tốt nhất
- Tư vấn : Cung cấp thông tin, nghiệp vụ khai thác
- Quản lý rủi ro: Đánh giá, kiểm soát rủi ro và giải quyết bồi thường
- Hỗ trợ thị trường:
 - Kết hợp với Swiss Re tổ chức hội nghị bảo hiểm Cháy và Kỹ thuật cho toàn bộ thị trường tại Đà Lạt
 - Cung cấp thông tin bảo hiểm, tái bảo hiểm cho thị trường trong và ngoài nước (04 tạp chí tiếng Anh và 02 tạp chí tiếng Việt)
 - Phối hợp với Hiệp hội bảo hiểm phát hành các ấn phẩm/chuyên trang về ngành bảo hiểm



Hoạt động đầu tư - Các yếu tố ảnh hưởng

- Hoàn tất đợt phát hành bổ sung vốn năm 2007: Nguồn vốn cho đầu tư đến 31/12/2008 xấp xỉ 2.200 tỷ VND, gấp 2,6 lần so với năm 2007.
- Thị trường chứng khoán sụt giảm trong một thời gian dài. Kết thúc năm 2008, giá trị cổ phiếu, trái phiếu đã giảm gần 70% so với đầu năm 2008.
- Thị trường bất động sản tiếp tục trì trệ. Thị trường tài chính, tiền tệ xuất hiện những nguy cơ bất ổn, ảnh hưởng sâu sắc và toàn diện đến nền kinh tế.
- Chính phủ thực hiện các giải pháp thắt chặt tiền tệ ; Thị trường lãi suất huy động tiền gửi tăng mạnh trong cuối quý 2 và quý 3/2008, sụt giảm với tỷ lệ lớn trong tháng 11,12/2008.
- Tâm lý bất ổn và sự nghi ngại của giới đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nhỏ, lẻ trong nước.
- Dòng vốn FDI tiếp tục tăng cao (trên 64 tỷ USD), Giải ngân được 11,5 tỷ USD
- Việc mua bán và sáp nhập doanh nghiệp bắt đầu được chú trọng và hứa hẹn sự bùng nổ trong tương lai gần.



Kết quả hoạt động đầu tư 2008

	Thực hiện 2007	Thực hiện 2008	2008/2007
Tổng doanh thu đầu tư :	57,9	230,065	
- Tiền gửi	30,3	173,756	573%
- Công trái, trái phiếu, repo	14,4	28,405	197%
- Cổ tức từ các đơn vị góp vốn.	3,7	15,682	424%
- Chứng khoán		0,2	
- Cho thuê văn phòng	9,4	11,248	120%
- Cho vay và đầu tư khác	0,2	0,774	387%
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		- 18,369	
Thu nhập do chênh lệch tỷ giá		4,851	
Thu nhập đầu tư	<u>57,9</u>	<u>216,547</u>	<u>374%</u>



Các hoạt động đầu tư chủ yếu

Gửi tiền tại các tổ chức tín dụng

- Danh mục đầu tư tiền gửi đạt 1.505 tỷ VND, chiếm 71% tổng vốn đầu tư
- Doanh thu từ hoạt động tiền gửi là 177,1 tỷ, bằng 584% so với năm 2007
- Chủ yếu sử dụng hệ thống ngân hàng quốc doanh, đảm bảo An toàn – Hiệu quả - Bền vững
- Linh hoạt khi ký kết các hợp đồng tiền gửi, tối ưu hóa lợi nhuận cho VINARE:
 - Giữa năm điều chỉnh lãi suất thả nổi theo lãi suất cơ bản, khi lãi suất cơ bản điều chỉnh tăng (14%) – Tăng doanh thu 20 tỷ đồng
 - Khi lãi suất có chiều hướng đi xuống (8/2008), chuyển sang ký hợp đồng tiền gửi có lãi suất cố định – Duy trì mức lợi nhuận ổn định.

Kinh doanh trái phiếu chính phủ

- Thị trường trái phiếu năm 2008 có nhiều biến động bất thường – Đầu năm, giá trái phiếu chính phủ sụt giảm mạnh
- Danh mục đầu tư trái phiếu đạt 231,4 tỷ VNĐ, chiếm 11% tổng vốn đầu tư
- Thu nhập từ hoạt động đầu tư trái phiếu năm 2008 đạt 24,99 tỷ, tăng gần gấp 2 lần so với năm 2007



Các hoạt động đầu tư chủ yếu

Góp vốn vào các doanh nghiệp

- Tổng số tiền góp vốn cổ phần đạt 316,6 tỷ, chiếm 15% tổng vốn đầu tư. Số tiền góp vốn thêm và góp vào các DN mới thành lập năm 2008 là 67,2 tỷ VNĐ
- Hầu hết các DN được góp vốn đều có kết quả kinh doanh tích cực, trừ Bảo tín hoạt động không hiệu quả
- Thu nhập đầu tư trung bình tạm tính của hoạt động này tương đối thấp (5,19%) – Chủ yếu do tăng vốn đầu tư vào các DN mới thành lập
- Lãi cổ tức từ các đơn vị góp vốn đạt 15,88 tỷ, bằng 429% so với năm 2007

Giao dịch chứng khoán

- Tổng giá trị đầu tư chứng khoán là 27,8 tỷ với tỷ lệ cổ tức nhận được từ 7-16%, đạt 200 triệu VNĐ trong năm 2008
- Do thị trường sụt giảm, danh mục đầu tư chứng khoán đã được trích dự phòng giảm giá năm 2008 là 18,369 tỷ VNĐ

Thành lập công ty đầu tư

- Công ty đầu tư VINARE đã được cấp giấy đăng ký kinh doanh với số vốn điều lệ là 100 tỷ, VINARE chiếm 60%
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản và đầu tư tài chính
- Dự kiến hoạt động: Quý II/09



Danh mục góp vốn (31/12/2008)

TT	Đơn vị góp vốn	Tổng vốn đầu tư	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP sở hữu
1	LD Samsung - Vina	38,420,000,000	50.00%	3,842,000
2	Cty bảo hiểm PJICO	29,867,910,000	8.76%	2,942,136
3	Cty bảo hiểm PTI	27,832,000,000	7.06%	2,116,800
4	Cty bảo hiểm GIC	17,600,000,000	5.87%	1,760,000
5	Cty bảo hiểm Bảo Tín	8,000,000,000	10.00%	800,000
6	Cty bảo hiểm ABIC	32,000,000,000	8.65%	3,200,000
7	Cty bảo hiểm HKI	30,000,000,000	10.00%	3,000,000
8	K.sạn SG - HL	6,000,000,000	6.00%	600,000
9	Cty CK Đại Nam	1,900,000,000	5.00%	190,000
10	Ngân hàng Tiên Phong	125,000,000,000	12.50%	12,500,000
	Tổng cộng	316,619,910,000		30,950,936



Danh mục đầu tư (31/12/2008)

	Số tiền	Tỷ trọng	ROI
Tiền gửi	1.505	69,1%	VND 13,5% USD: 5,4%
Trái phiếu, công trái	231,4	10,6%	9,0%
Góp vốn cổ phần	316,6	14,5%	5,19%
Chứng khoán	27,8	1,3%	
BDS/Cho thuê VP	34,07	1,6%	31,5%
Cho vay & đầu tư khác	7,2	0,3%	7,2%
Tiền gửi không kỳ hạn	57,45	2,6%	2,4%-3%
Tổng cộng	<u>2.179,52</u>	100%	



Các hoạt động khác 2008

- **Quản lý, quản trị công ty :**
 - Xây dựng và ban hành “Qui chế quản trị công ty” ; ”Qui chế công bố thông tin”
- **Hoạt động thông tin, tuyên truyền:**
 - Phát huy vai trò trung tâm thông tin của thị trường
 - Phát hành tạp chí tiếng Việt/Tiếng Anh ; Nâng cao hiệu quả Website
 - Công bố thông tin kịp thời theo qui định công ty niêm yết
- **Đẩy mạnh ứng dụng CNTT (*Báo cáo riêng*)**
 - Hoàn thành chương trình kế toán nghiệp vụ VRAM
 - Nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT (máy chủ)
- **Triển khai chương trình hợp tác chiến lược với SwissRe (*Báo cáo riêng*)**



Kết luận về KQKD 2008

- VINARE hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch HĐQT giao
- Mức độ hoàn thành KH lợi tức tăng 15% so với KH được giao (Loại trừ ảnh hưởng của tỷ lệ BT/PGL (từ 47,2% lên 55,1%).

	Thực hiện 2008
Doanh thu phí nhận	1,088,145
Phí giữ lại	313,287
Chi Bồi thường thuộc TN giữ lại	114,588
Chênh lệch HH	-59,770
Bổ xung dự phòng	112,717
Chi quản lý + đầu tư	31,586
Lợi nhuận thuần HĐKD bảo hiểm	-11,497
Thu đầu tư + thu khác	216,547
Lợi nhuận trước thuế	205,094



Các mục tiêu, giải pháp kinh doanh chính năm 2009



Chỉ tiêu kinh tế chính năm 2009

- Tăng trưởng GDP dự kiến điều chỉnh là 5%
- Giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp và xây dựng tăng 7,4% ; ngành dịch vụ sẽ là 7,3%
- Tổng kim ngạch xuất khẩu dự kiến tăng tăng 13% so với năm 2008
- FDI dự kiến có thể vượt mức 30 tỷ USD ; Vốn ODA được xác nhận trong năm 2009 là 5 tỷ USD
- Chỉ số giá tiêu dùng tăng ở mức dưới 15%
- Chính phủ kiên quyết thực hiện 5 nhóm giải pháp ngăn chặn suy thoái kinh tế, triển khai gói kích cầu kinh tế trị giá 6 tỷ USD



Dự báo thị trường bảo hiểm 2009

- **Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ ước tính tăng trưởng 15% (thấp hơn so với năm 2008)**
- **Cục Bảo hiểm sẽ phát huy vai trò mới trong việc quản lý và điều hành thị trường**
- **Cạnh tranh quyết liệt giữa các DN trong nước và giữa DN trong nước với DN nước ngoài tiếp tục gia tăng**
- **Hiệu quả kinh doanh nghiệp vụ thấp (chi phí, tỷ lệ bồi thường tăng, phí bảo hiểm giảm và điều kiện bảo hiểm mở rộng)**
- **Các nhà tái bảo hiểm quốc tế sẽ nâng cao mức phí và thắt chặt điều kiện nhận tái bảo hiểm**



Kế hoạch 2009 – Một số chỉ tiêu chính

Đơn vị tính: tỷ VND

	2009e	2008	Tăng trưởng
Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm	1000	1088	-8%
Phí giữ lại của VINARE	330	313	5,3%
Doanh thu hoạt động đầu tư	185	216(*)	-14,35%
Chi quản lý + Chi đầu tư	35	31,5	11,1%
Lợi nhuận trước thuế	210	205	2,44%

- Doanh thu phí nhận giảm cho chủ trường tăng cường nhận TBH an toàn- hiệu quả ; DN bảo hiểm gốc tăng mức giữ lại ; Doanh thu một số dịch vụ lớn bị giảm sút (Hàng không, Dầu khí, Vệ tinh)
- Mức giữ lại tăng trưởng, phù hợp với khả năng tài chính
- Doanh thu hoạt động đầu tư giảm do môi trường đầu tư chưa có dấu hiệu ổn định, đặc biệt là thị trường chứng khoán và thị trường huy động vốn
- Chi quản lý+Chi hoạt động đầu tư : chủ yếu do lạm phát của 2009 (15%) ; tăng quỹ lương theo tỷ lệ tăng trưởng lợi tức và chi phí tổ chức sự kiện (15 năm thành lập, hội nghị TBH Châu Á,..)

(*) Tính cả thu nhập do chênh lệch tỷ giá



Kế hoạch kinh doanh 2009- Nhận TBH

Đơn vị tính: tỷ VND

	Phí nhận TBH	Phí giữ lại
Kỹ thuật	288,0	86,0
Phi Hàng hải	210,0	116,0
Dầu khí	60,0	5,7
Hàng không	72,0	3,0
Hàng hóa	150,0	61,0
Thân tàu	70,0	25,5
P&I	120,0	19,5
Nhân thợ và nghiệp vụ khác	30,0	13,3
<u>Tổng số</u>	<u>1000,0</u>	<u>330,0</u>



Kế hoạch KD 2009 – Doanh thu đầu tư

Đơn vị tính: tỷ VND

		Doanh thu
1	Doanh thu tiền gửi kỳ hạn	121,2
2	Doanh thu từ trái phiếu, công trái	33,8
2	Doanh thu từ góp vốn cổ phần	13,4
3	Doanh thu từ cho thuê VP	12,1
4	Đầu tư Bất động sản	2,0
5	Chứng khoán	1,2
6	Doanh thu từ đầu tư khác.	1,2
	Tổng cộng	185,0



Nhiệm vụ trọng tâm năm 2009

- Hoàn thành vượt mức và toàn diện kế hoạch kinh doanh
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các mục tiêu hợp tác kỹ thuật đã ký kết giữa VINARE và Swiss Re trong các lĩnh vực:
 - Tăng cường trao đổi dịch vụ giữa hai công ty
 - Nâng cao khả năng cung cấp sản phẩm
 - Nâng cao năng lực quản lý
 - củng cố tiềm lực tài chính và năng lực bảo hiểm
 - Xây dựng hệ thống IT hiện đại
 - Nâng cao khả năng đầu tư
- Xây dựng chiến lược phát triển VINARE 2010-2015 và đến 2020



Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông

Phê duyệt kế hoạch kinh doanh 2009 đã được HĐQT thông qua :

Đơn vị tính: tỷ VND

	Thực hiện 2008	Kế hoạch 2009
Doanh thu phí nhận	1,088,145	1,000,170
Phí giữ lại	313,287	329,907
Chi Bồi thường thuộc TN giữ lại	114,588	119,604
Chênh lệch HH	-59,770	-74,333
Bổ xung dự phòng	112,717	69,406
Chi quản lý + đầu tư	31,586	35,000
Lợi nhuận thuần HĐKD bảo hiểm	-11,497	27,491
Thu đầu tư + thu khác	216,547	185,000
Lợi nhuận trước thuế	205,094	210,091



Phụ lục

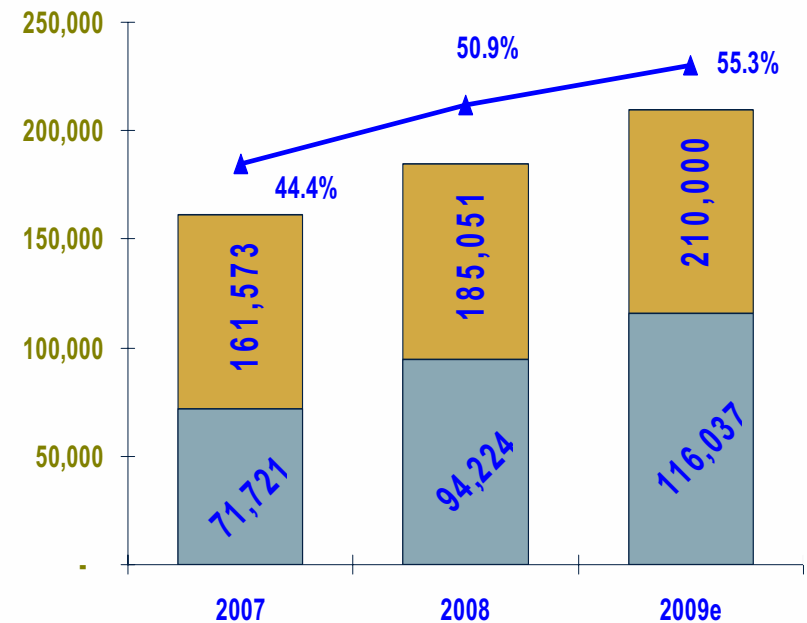
**Phân tích
kết quả 2008 – kế hoạch 2009
theo từng nghiệp vụ**



Nghiệp vụ Phi Hàng hải

Năm 2008

- Phí nhận đạt 185 tỷ VNĐ, tăng 14% so với năm 2007
- Thị trường phát triển– tăng trưởng trên 20% so với năm 2007
- Tình hình cạnh tranh bằng giảm phí và mở rộng điều kiện, điều khoản tiếp tục đáng lo ngại
- Trong năm 2008, tổn thất gia tăng cả về số lượng và mức độ tổn thất (đặc biệt trận lũ lịch sử ở Hà nội và các tỉnh phía Bắc)
- Chi bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại của VINARE là 31,4 tỷ VNĐ, dự phòng bồi thường là 23,4 tỷ đồng



■ Phí Nhận TBH ■ Phí giữ lại ▲ Tỷ lệ giữ lại

BT/PGL	58.6%	58.3%	48.3%
LN gộp	(5,514)	(4330)	5,329

Năm 2009

- Thị trường dự kiến sẽ khó khăn trong năm 2009 do cạnh tranh và tỷ lệ tổn thất có xu hướng tăng mạnh
- Tốc độ tăng trưởng phí nhận dự kiến khoảng 13,5%, kế hoạch lãi nghiệp vụ đặt ra khoảng hơn 5 tỷ VNĐ



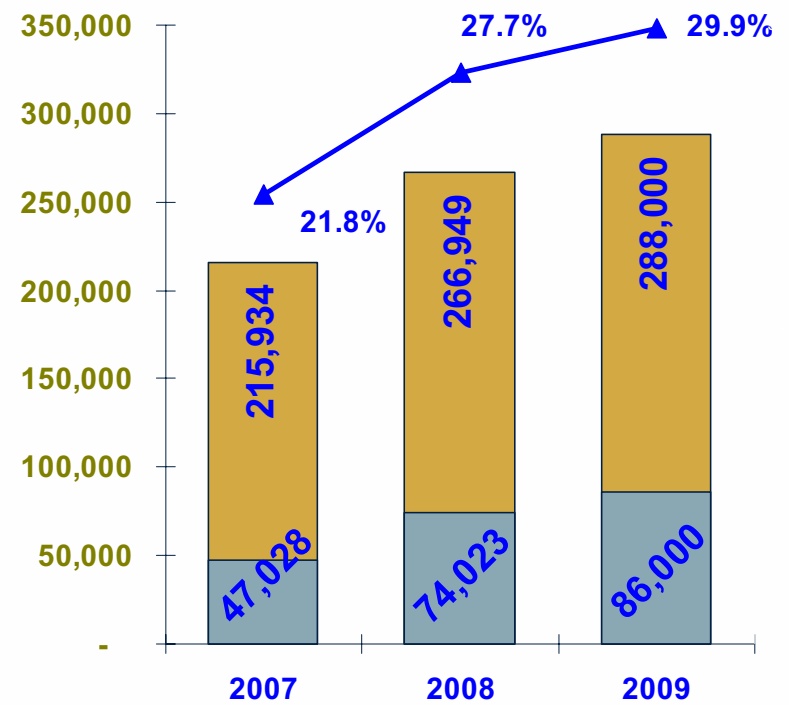
Nghiệp vụ Kỹ thuật

Năm 2008

- Doanh thu phí thị trường vẫn tăng trưởng khoảng 16,5 %
- Doanh Phí nhận tăng 23,6% so với năm 2007, tỷ lệ nhận TBH của VINARE đối với các dịch vụ lớn đều cố đạt trên 20%
- Tình trạng cạnh tranh bằng giảm phí, mở rộng điều kiện ân phổ biến đối với các dịch vụ nhỏ
- Năng lực TBH được gia tăng do có một số nhà TBH mới bắt đầu đặt chân vào thị trường Việt nam
- Xu hướng tồn thất nhiều ở các dự án: Nhà máy xi măng, thủy điện vừa và nhỏ ; máy móc thiết bị chủ thầu
- Bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại là 14,6 tỷ, dự phòng bồi thường là 7 tỷ đồng

Năm 2009

- Năm 2009 dự đoán là đặc biệt khó khăn với nghiệp vụ XDLĐ do các dự án đều bị trì hoãn do thiếu vốn.
- Doanh thu phí nhận VINARE 2009 ước tính tăng 8%



■ Phí Nhận TBH ■ Phí giữ lại ▲ Tỷ lệ giữ lại

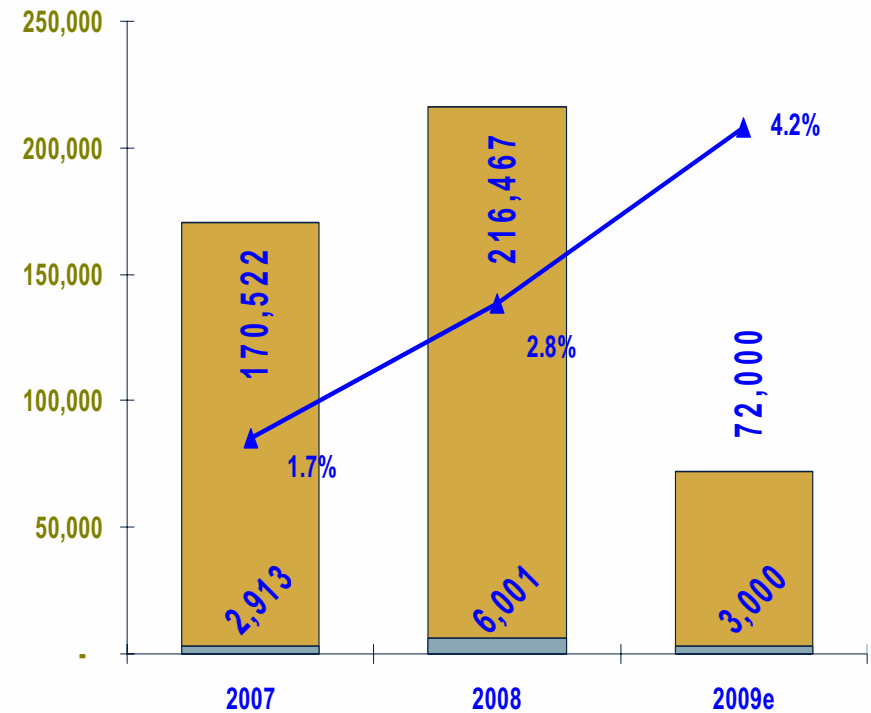
BT/PGL	16.2%	29.4%	31.4%
LN gộp	22,470	21,497	31,519



Nghiệp vụ Hàng không

Năm 2008

- Phí nhận tăng khoảng 26,9 % so với 2007 do:
 - VINARE nhận 20% dịch vụ bảo hiểm VINASAT1 (64 tỷVNĐ) ;
 - Phí bảo hiểm của thị trường có xu thế gia tăng
 - Nhiều DN vẫn duy trì nhượng TBH cho VINARE với tỷ lệ khá cao trên 20%.
- Tỷ lệ giữ lại tương đối thấp do nghiệp vụ có mức trách nhiệm quá lớn.
- Trong năm 2008 có nhiều sự cố với tổn thất ước tính khoảng 35 triệu USD. Bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại của VINARE là 6,8 tỷ.



Năm 2009

- Doanh thu phí giảm : Dịch vụ của Vitenam Airlines chỉ nhận mức phí tương ứng khả năng giữ lại các công ty trong nước.
- Dự kiến lợi nhuận gộp đạt 2,8 tỷ đồng

■ Phí Nhận TBH ■ Phí giữ lại ▲ Tỷ lệ giữ lại

BT/PGL	39.7%	113.8%	80%
LN gộp	11,406	(210)	2,798



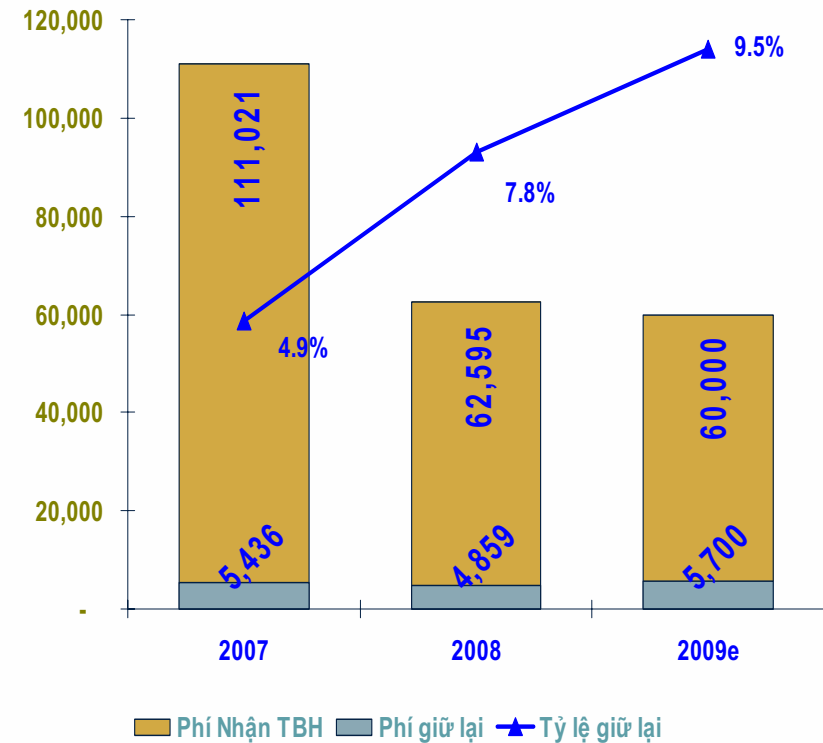
Nghiệp vụ Dầu khí

Năm 2008

- Doanh thu phí của các nghiệp vụ dầu khí ở Việt nam tăng hơn 20% so với năm 2007.
- Trong năm 2008 đã có 7 vụ tổn thất lớn, ước bồi thường tới 12 triệu USD.
- Phí nhận VINARE năm 2008 đạt 62,5 tỷ giảm so với năm 2007.
- Phí giữ lại đạt 4,8 tỷ, bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại là 2 tỷ.

Năm 2009

- Dự kiến năm 2009 , thị trường TBH trở lên khó khăn hơn, phí dịch vụ dầu khí ở VN giảm
- Giá dầu thô giảm, không hấp dẫn đầu tư dự án tìm kiếm, thăm dò và phát triển mỏ
- Doanh thu phí nhận ước đạt 60 tỷ VNĐ



BT/PGL	74.2%	42.4%	40.49%
LN gộp	8,146	4,352	3,977



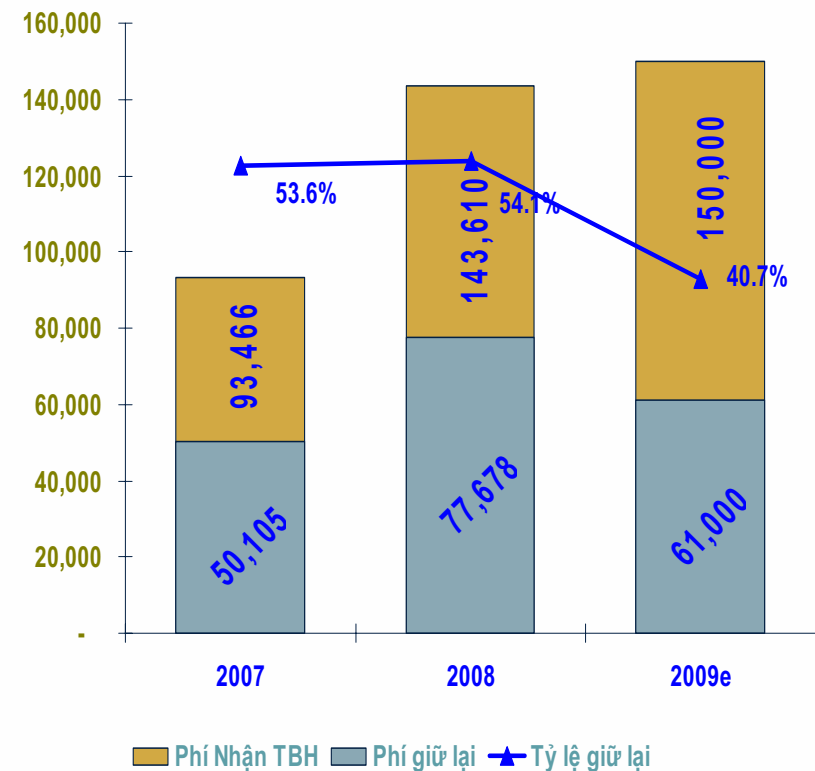
Nghiệp vụ Hàng hóa

Năm 2008

- Doanh thu phí nhận đạt 143,6 tỷ, tăng 53,6% so với năm trước.
- Phí giữ lại đạt 77,6 tỷ tăng 55% so với năm 2007
- Tổn thất hàng hóa trong năm 2008 có xu hướng gia tăng so với năm 2007.
- Tổng chi bồi thường là 50,5 tỷ VNĐ, cao hơn năm 2007, trong đó, bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại của VINARE là 27,3 tỷ

Năm 2009

- Do khung hoàng tài chính, giá trị và số lượng hàng hóa XNK đều giảm
- Doanh thu phí dự kiến tăng 5%, đạt 150 tỷ
- Phí giữ lại giảm so với 2008 do tăng lượng dịch vụ chuyển nhượng cho công ty trong nước (không mua hợp đồng bảo vệ)
- Ước bồi thường sẽ tăng do phải chịu những tổn thất xảy ra của những đơn bảo hiểm còn hiệu lực của năm nghiệp vụ 2008



BT/PGL	45%	42.2%	60.03%
LN gộp	13,322	16,613	11,645



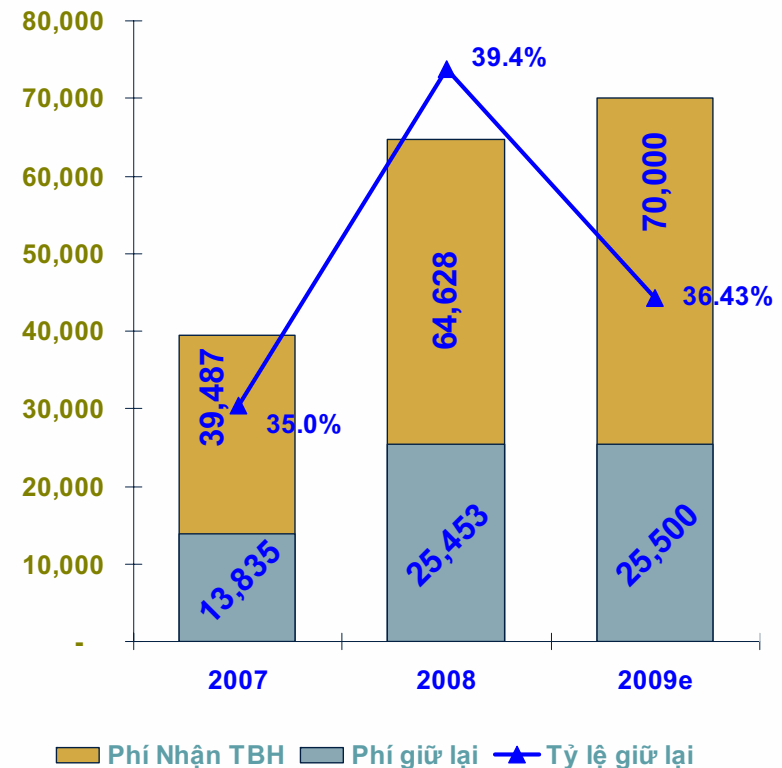
Nghệp vụ Thân tàu

Năm 2008

- Năm 2008 đội tàu biển Việt nam được bổ xung thêm quá nhiều tàu lớn
- Giá vận tải biển giảm, giá trị đội tàu giảm mạnh
- Cạnh tranh vẫn diễn ra khốc liệt, việc thu xếp TBH tạm thời với những tàu giá trị lớn rất khó khăn.
- Dịch vụ đóng tàu không tăng nhiều do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế.
- Phí nhận vượt đạt 64,6% tỷ, tăng 63,7% so với năm 2007
- Tình hình tổn thất thân tàu vẫn diễn biến phức tạp do đội tàu tăng trưởng quá nóng, đội ngũ thuyền viên phát triển chưa tương xứng.
- Tổng phát sinh bồi thường là 48,2 tỷ trong đó chi bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại là 17,7 tỷ. Tỷ lệ tổn thất ở mức cao 142.1%

Năm 2009

- Số lượng tàu không tăng và giá trị tàu giảm mạnh
- Cạnh tranh vẫn gay gắt



BT/PGL	124.8%	142.1%	94.12%
LN gộp	(7,501)	(22,073)	(2,271)



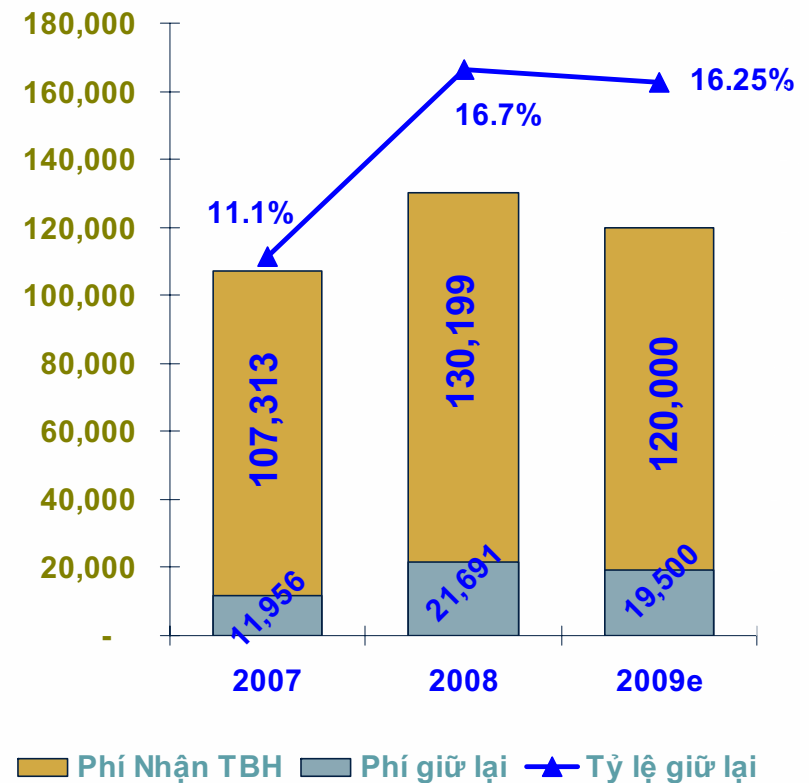
Nghiệp vụ P&I

Năm 2008

- Lợi nhuận các hội quốc tế giảm sút do khủng hoảng kinh tế: Giảm giá do đầu tư chứng khoán, tình hình tổn thất vẫn có xu hướng tăng lên
- Các Hội có chủ trương tăng phí cao hơn mùa tái tục 2008/2009 và tăng mức khấu trừ.
- 2 trong 4 hội quốc tế đã yêu cầu phí đóng thêm cho các năm nghiệp vụ 2006-2008
- Phí nhận năm 2008 đạt 130,1 tỷ, tăng 21,3% so với năm 2007
- Tổng bồi thường nhận TBH là 60,6 tỷ trong đó chi bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại là 12,5 tỷ. Tỷ lệ bồi thường giảm xuống còn 66.8%

Năm 2009

- Chủ tàu có khó khăn tài chính có thể chỉ tham gia hội phí Fix trong năm 2009
- Doanh thu phí ước giảm 5,5% so với 2008



BT/PGL	85%	66.8%	73.78%
LN gộp	4,621	5,010	7,674



Nhân thọ & Nghiệp vụ khác

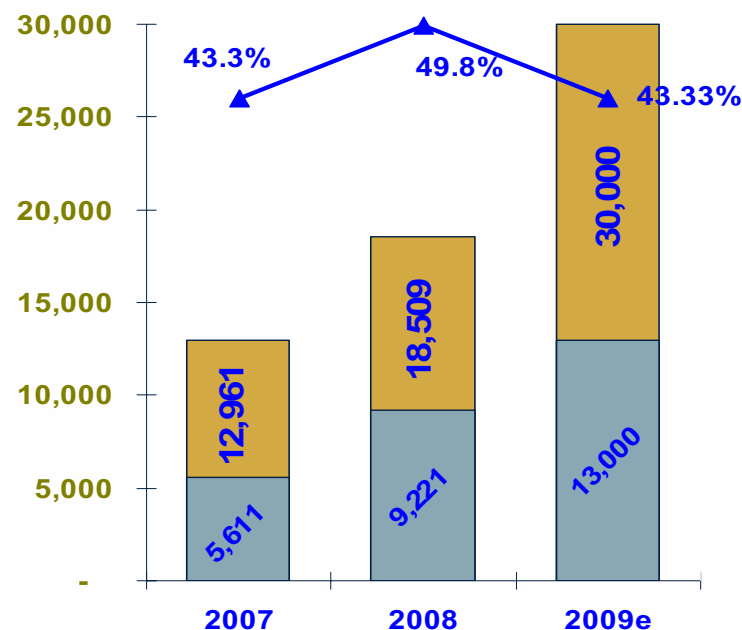
Năm 2008

- Phí nhận TBH nghiệp vụ khác đạt 18,646 tỷ VNĐ (trong đó phí tái của nghiệp vụ nhân thọ là 137 triệu)
- Phí nhượng TBH của nghiệp vụ khác chủ yếu cho thị trường trong nước
- Bồi thường thuộc mức giữ lại của cả hai nghiệp vụ trung bình là 37,2 % tăng cao hơn năm 2007, chủ yếu là do tổn thất từ những năm nghiệp vụ trước chuyển qua và tổn thất của bảo hiểm xe cơ giới tăng lên.

Năm 2009

- Các nghiệp vụ mới như D &O, bảo hiểm lòng trung thực,.. Chưa có nhiều cơ hội phát triển
- Do số tiền bảo hiểm/mức trách nhiệm của nghiệp vụ hỗn hợp thấp nên cạnh tranh rất gay gắt.
- Phí nhận 2009 ước đạt 30 tỷ đồng, tăng 62% chủ yếu do bổ xung nghiệp vụ hỗn hợp

Nghiệp vụ khác



■ Phí Nhận TBH ■ Phí giữ lại ▲ Tỷ lệ giữ lại

BT/PGL	17.1%	37.2%	42.31%
LN gộp	4,621	5,010	7,674



Tổng công ty cổ phần
Tái bảo hiểm quốc gia Việt nam

CẢM ƠN
QUÍ CÔ ĐÔNG

*Feuille de Brochet
au vin de Luniers
M^{lle} d'Ignace
de France
Jéhan
Pommes et Caris*